

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thúc đẩy ứng dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2023-2030

Thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Quyết định số 1909/QĐ-BNN-KH ngày 27/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành chương trình hành động triển khai chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 3592/QĐ-BNN-BVTV ngày 23/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kế hoạch hành động thúc đẩy ứng dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây trồng chủ lực ở Việt Nam, giai đoạn 2022-2030.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ sản xuất cây trồng bền vững, hiệu quả, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy ứng dụng IPHM trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2023-2030 (*sau đây viết tắt là Kế hoạch*) với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong toàn ngành, toàn xã hội về Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM). Cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện ứng dụng IPHM trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch hành động là căn cứ để các cơ quan, đơn vị, các địa phương xây dựng Kế hoạch cụ thể, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan để thúc đẩy ứng dụng IPHM trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, góp phần thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy ứng dụng IPHM trên cây trồng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030 theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu sản xuất; khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy ứng dụng IPHM trên cây trồng của tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch; kịp thời điều chỉnh những nội dung không phù hợp; nhân rộng các mô hình, cách làm hay đồng thời làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Đẩy mạnh ứng dụng IPHM nhằm chủ động phòng chống sinh vật gây hại (SVGH) cây trồng; giảm chi phí đầu vào, giảm hóa chất độc hại, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường; tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến 2030:

- Phần đầu có trên 90% diện tích lúa, rau màu, cây ăn quả sản xuất theo ứng dụng IPHM; 70% diện tích cây ngô, cây công nghiệp ngắn ngày sản xuất theo ứng dụng IPHM, qua đó giảm 30% lượng thuốc bảo vệ thực vật và 30% lượng phân bón hóa học.

- Phần đầu trên 90% số xã, phường thực hiện thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đúng theo quy định.

- Đào tạo giảng viên, hướng dẫn viên: Giảng viên IPHM Quốc gia 05 giảng viên trở lên; cấp tỉnh 90 giảng viên trở lên; mỗi xã có ít nhất 02 hướng dẫn viên IPHM cộng đồng và 05 nông dân IPHM nòng cốt; trên 80% số xã có đội ngũ nông dân nòng cốt có hiểu biết, kỹ năng và ứng dụng hiệu quả IPHM, có khả năng hướng dẫn nông dân ứng dụng IPHM, đánh giá hiệu quả và phổ biến kết quả cho cộng đồng.

2. Các nội dung thực hiện

2.1. Truyền thông nâng cao nhận thức về ứng dụng IPHM

- Ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp kết hợp với hệ thống thông tin đại chúng để tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn IPHM đến người sản xuất làm thay đổi nhận thức của nông dân về quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp, nguy cơ do việc lạm dụng hóa chất bảo vệ thực vật đối với sức khỏe con người.

- Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch cấp tỉnh (01 hội nghị); thực hiện các chuyên đề trên Đài phát thanh truyền hình, báo, trang thông tin điện tử về các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật IPHM; hướng dẫn thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải nhựa trong sản xuất trồng trọt; các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đến mọi người dân.

- Xây dựng chuyên mục khuyến nông về bảo vệ thực vật để phổ biến rộng rãi tới người sản xuất về ứng dụng IPHM (sản xuất rau quả, chè an toàn, thực hành theo VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...).

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của IPHM bằng cách tuyên truyền tờ rơi, Pano - áp phích, bản tin, băng đĩa hình, sổ tay hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hướng dẫn thực hiện chương trình IPHM, quy trình ứng dụng IPHM trên các cây trồng của tỉnh Bắc Giang.

2.2. Đào tạo, huấn luyện cho giảng viên và nông dân

- Đào tạo về IPHM cho giảng viên:

+ Đào tạo giảng viên (TOT-IPHM) cấp quốc gia 05 người là cán bộ kỹ thuật chuyên ngành Trồng trọt, bảo vệ thực vật cấp tỉnh làm nguồn để đào tạo giảng viên cấp tỉnh theo chương trình, kế hoạch của Cục Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và PTNT

+ Đào tạo giảng viên (TOT-IPHM) cấp tỉnh 90 người (03 lớp, 30 người/lớp) đáp ứng nhu cầu huấn luyện cho nông dân tại các huyện, thành phố với thành phần là cán bộ kỹ thuật chuyên ngành Trồng trọt, BVTV đang công tác tại các cơ quan, đơn vị Trồng trọt và bảo vệ thực vật, khuyến nông cấp tỉnh, cấp huyện (phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ - KTNT).

- Đào tạo, huấn luyện cho nông dân

+ Đào tạo, huấn luyện nông dân lớp FFS-IPHM cơ bản về IPHM (dài hạn) nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng cho người sản xuất: Số lượng: 210 lớp, 30 người/lớp cho các loại cây trồng: cây lúa, cây ăn quả, cây rau màu, hoa... Thời gian kéo dài suốt vụ từ khi gieo đến thu hoạch (cây hằng năm) và theo giai đoạn sinh trưởng chính trong năm (cây lâu năm); phương pháp huấn luyện: trực tiếp, thực tế, thực hành trên đồng ruộng. Nội dung theo chương trình của Cục Bảo vệ thực vật ban hành tại Quyết định số 846/QĐ-BVTV-TV ngày 28/3/2023 về việc ban hành Chương trình và tài liệu đào tạo giảng viên, huấn luyện nông dân về quản lý sức khỏe cây trồng.

+ Tập huấn ngắn hạn cho nông dân, hướng dẫn viên cộng đồng về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và hiệu quả gắn với tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu; các nguy cơ do hoá chất bảo vệ thực vật; giảm thiểu sử dụng thuốc BVTV; hướng dẫn thu gom vỏ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng...

2.3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM

Xây dựng các mô hình ứng dụng IPHM tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn các huyện, thành phố thông qua mô hình nhằm nâng cao giá trị sản phẩm trồng trọt, bảo vệ môi trường sinh thái và gia tăng đa dạng sinh học; sử dụng hiệu quả vật tư sản xuất nông nghiệp, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao nhận thức cho nông dân về sức khỏe cây trồng; nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn.

- *Đối với cây lúa*: Thực hiện 30 mô hình sản xuất lúa an toàn theo hướng hữu cơ, ứng dụng IPHM; quy mô từ 10 ha trở lên/mô hình. Thực hiện 10 mô hình sử dụng máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật; quy mô 30 ha trở lên/mô hình để nhân rộng.

- *Cây vải thiều*: Thực hiện 01 mô hình quản lý sâu đục cuống quả, quy mô 10 ha; 01 mô hình quản lý bệnh xanh chàm hại quả, quy mô 10 ha.

- *Cây táo, na*: Thực hiện 02 mô hình quản lý ruồi vàng (dòi) hại quả; quy mô 10 ha/mô hình.

- *Cây ổi*: Thực hiện 02 mô hình sản xuất an toàn theo hướng hữu cơ kết hợp với quản lý sâu bệnh hại và ứng dụng IPHM trên ổi; quy mô 05 ha/mô hình.

2.4. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ

- Các vùng sản xuất được tổ chức quản lý cây trồng tổng hợp, mô hình sản xuất được cấp mã vùng trồng, có truy xuất nguồn gốc sản phẩm, liên kết theo chuỗi tiêu thụ sản phẩm cho nông dân được đưa vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Thử nghiệm, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ (chế phẩm sinh học, phân bón vi sinh...) để phòng chống SVGH, bảo vệ sức khoẻ đất, nước nhằm áp dụng triệt để các biện pháp không sử dụng thuốc BVTV hoá học, từ đó làm cơ sở để tuyên truyền nhân rộng trong thực tế sản xuất.

- Lấy mẫu phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật 180 mẫu rau, quả nhằm đánh giá mức độ an toàn thực phẩm, đánh giá kỹ năng, áp dụng quy trình kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh của nông dân; hỗ trợ thông tin cho cơ sở sản xuất, cho doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm và lòng tin của người tiêu dùng.

3. Kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nội dung:

3.1. Hỗ trợ truyền thông nâng cao nhận thức về ứng dụng IPHM: Hỗ trợ hội nghị triển khai Kế hoạch, kinh phí 30 triệu đồng/hội nghị.

3.2. Hỗ trợ đào tạo tập huấn

- *Đào tạo giảng viên (TOT-IPHM) quốc gia:* Theo chương trình hỗ trợ của Cục Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và PTNT; đơn vị cử cán bộ giảng viên thực hiện hỗ trợ theo quy định hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- *Đào tạo giảng viên (TOT-IPHM) cấp tỉnh:* Nội dung theo chương trình của Cục Bảo vệ thực vật ban hành tại Quyết định số 846/QĐ-BVTV-TV; kinh phí hỗ trợ 186,7 triệu đồng/lớp.

- *Đào tạo, huấn luyện nông dân lớp FFS-IPHM cơ bản (dài hạn):* Nội dung theo chương trình của Cục Bảo vệ thực vật ban hành tại Quyết định số 846/QĐ-BVTV-TV; kinh phí hỗ trợ 52,7 triệu đồng/lớp.

3.3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM

- Cây lúa:

+ Hỗ trợ thực hiện 30 mô hình sản xuất lúa an toàn theo hướng hữu cơ, ứng dụng IPHM; quy mô từ 10 ha trở lên/mô hình.

Kinh phí mua (giống, phân hữu cơ, chế phẩm, thuốc bảo vệ thực vật sinh học) là 14,9 triệu đồng/ha; mức hỗ trợ 70% là 10,43 triệu đồng/ha tương ứng 104,3 triệu/mô hình.

Kinh phí công chỉ đạo theo dõi mô hình (02 người x1,8 triệu đồng/người x3 tháng) hỗ trợ 100% tương ứng 10,8 triệu đồng/mô hình.

+ Hỗ trợ 10 mô hình sử dụng máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật; quy mô 30 ha trở lên/mô hình.

Kinh phí thuê máy bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật là 3 triệu đồng/ha (1,0 triệu đồng/lần phun/ha x 03 lần phun), mức hỗ trợ 50% là 1,5 triệu đồng/ha (tương ứng 45 triệu đồng/mô hình).

Kinh phí công chỉ đạo theo dõi mô hình (01 người x1,8 triệu /tháng x4 tháng) là 7,2 triệu đồng/mô hình được hỗ trợ 100%

- Cây vải thiều:

+ Hỗ trợ 01 mô hình quản lý sâu đục cuống quả, quy mô 10 ha.

Kinh phí mua (thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm) là 10 triệu đồng/ha, mức hỗ trợ 70% là 7 triệu/ha tương ứng 70 triệu/mô hình.

Kinh phí công chỉ đạo theo dõi mô hình (01 người x1,8 triệu /tháng x 4 tháng) là 7,2 triệu đồng/mô hình, được hỗ trợ 100%.

+ Hỗ trợ 01 mô hình quản lý bệnh xanh chàm quả vải, quy mô 10 ha;

Kinh phí mua (phân bón hữu cơ, chế phẩm, thuốc bảo vệ thực vật) là 10 triệu đồng/ha, mức hỗ trợ 70% là 7 triệu/ha tương ứng 70 triệu/mô hình.

Kinh phí công chỉ đạo theo dõi mô hình (01 người x1,8 triệu /tháng x 4 tháng) là 7,2 triệu đồng/mô hình, được hỗ trợ 100%.

- Cây táo: Thực hiện 01 mô hình quản lý ruồi vàng (dòi) hại quả táo; quy mô 10 ha/mô hình.

Kinh phí mua bả, vật tư là 05 triệu đồng/ha, mức hỗ trợ 70% là 3,5 triệu/ha tương ứng 35 triệu/mô hình.

Kinh phí công chỉ đạo theo dõi mô hình (01 người x1,8 triệu /tháng x 4 tháng) là 7,2 triệu đồng/mô hình, được hỗ trợ 100%.

- Cây na: Thực hiện 01 mô hình quản lý ruồi vàng (dòi) hại na; quy mô 10 ha/mô hình.

Kinh phí mua bả, vật tư 05 triệu đồng/ha, mức hỗ trợ 70% là 3,5 triệu/ha tương ứng kinh phí hỗ trợ 35 triệu/mô hình.

Kinh phí công chỉ đạo theo dõi mô hình (01 người x1,8 triệu /tháng x 4 tháng) là 7,2 triệu đồng/mô hình, được hỗ trợ 100%.

- Cây ổi: Hỗ trợ thực hiện 02 mô hình sản xuất an toàn theo hướng hữu cơ kết hợp với quản lý sâu bệnh hại và ứng dụng IPHM trên ổi; quy mô từ 05 ha/mô hình.

Kinh phí mua (phân hữu cơ, chế phẩm, thuốc bảo vệ thực vật) là 14,4 triệu đồng/ha, mức hỗ trợ 70% là 10,08 triệu đồng/ha tương ứng hỗ trợ 50,4 triệu/mô hình.

Kinh phí công chỉ đạo theo dõi mô hình (01 người x1,8 triệu đồng/người x4 tháng) là 7,2 triệu đồng/mô hình, được hỗ trợ 100%.

3.4. Hỗ trợ phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đánh giá mức độ an toàn của sản phẩm rau, quả

Hỗ trợ kinh phí phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên rau, quả nhằm đánh giá mức độ an toàn của nông sản phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; số lượng 180 mẫu rau, quả; 5,5 triệu đồng/mẫu; mức hỗ trợ 100% kinh phí thuê đơn vị phân tích mẫu.

(Chi tiết các nội dung thực hiện Kế hoạch theo phụ biểu đính kèm)

3.5. Nguồn kinh phí hỗ trợ

- Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ: **2.004.100.000 đồng**, để thực hiện các nội dung:
 - + Hỗ trợ đào tạo giảng viên (TOT-IPHM) quốc gia; cấp tỉnh.
 - + Mô hình ứng dụng IPHM trên các cây trồng: vải thiều, na, táo, ổi.
 - + Phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên rau, quả đánh giá chất lượng phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.
- Ngân sách cấp huyện hỗ trợ: **15.042.000.000 đồng**, để thực hiện các nội dung:
 - + Đào tạo, huấn luyện nông dân lớp FFS-IPHM cơ bản (dài hạn) về ứng dụng IPHM.
 - + Hỗ trợ nông dân xây dựng các mô hình ứng dụng IPHM bao gồm: mô hình trên lúa và các cây trồng có thế mạnh của địa phương.
 - + Hỗ trợ kinh phí thuê máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật;
- Nguồn kinh phí khác: Lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án, chính sách có liên quan; vốn đối ứng của nông dân; huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp từ các nhà tài trợ, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Giang

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch.
- Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo nội dung hỗ trợ từ nguồn ngân sách cấp tỉnh gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh quyết định. Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng nội dung, đối tượng và theo quy định của pháp luật.
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, không chông chéo và theo đúng các quy định hiện hành.
- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch IPHM trên địa bàn tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Tài Chính: Căn cứ vào dự toán kinh phí hàng năm do Sở Nông nghiệp và PTNT lập tham mưu UBND tỉnh phân bổ theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm lồng ghép từ ứng dụng IPHM. Xây dựng và lồng ghép các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ chương trình IPHM.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá hoạt động và sản phẩm ứng dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Các sở, ban, ngành liên quan: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ theo Kế hoạch, giao nhiệm vụ cho các đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện Kế hoạch; bố trí kinh phí hỗ trợ theo các nội dung của Kế hoạch.

- Kiểm tra, đôn đốc tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện, báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thúc đẩy ứng dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2023-2030. Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin truyền thông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KT, KTN, TKCT;
- + Lưu: VT, NN Thăng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích